

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận bổ sung danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo,
hình thức vừa làm vừa học, đợt 4, năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-ĐHTN ngày 12/01/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-ĐHTN ngày 15/7/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-ĐHTN ngày 19/11/2021 của Hiệu trưởng về việc công nhận mức điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo, hình thức vừa làm vừa học, đợt 4, năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-ĐHTN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng về việc công nhận bổ sung điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo, hình thức vừa làm vừa học, đợt 4, năm 2021;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ dự tuyển của thí sinh;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận bổ sung danh sách 62 thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo, hình thức vừa làm vừa học, đợt 4, năm 2021 (trong phức lục kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm báo cho thí sinh và tổ chức nhập học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *AL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.(6)



Phụ lục I

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

Kèm theo Quyết định số 2488/QĐ-DHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Lê Thị Mỹ	Huyền	07/9/1998	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.03	Khá	2019		1	21.84	
2	Dương Thị	Hằng	19/12/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.60	Khá	2013		1	23.55	
3	Huỳnh Thị	Nga	01/12/1994	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.73	Khá	2016		1	23.94	
4	Trần Thị Hồng	Đào	10/5/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.70	Khá	2015		1	23.85	
5	Phạm Thị Phương	Ly	02/7/1997	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.55	Khá	2018		1	23.40	
6	H Wuêr	Niê	08/9/1994	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	8.85	Giỏi	2014		1	27.30	
7	Nông Thị	Thương	16/5/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.00	Khá	2016		3	21.00	
8	Hàng Thị kim	Chi	07/8/1981	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	6.50	TB Khá	2011		1	20.25	
9	Trần Thị	Thủy	09/9/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.30	Khá	2015		1	22.65	
10	Nguyễn Thu	Trâm	24/10/1980	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	6.50	TB Khá	2011		3	19.50	
11	Hoàng Thị	Tâm	17/12/1995	Nữ	Giáo dục Mầm non	Trung cấp	8.10	Giỏi	2017		1	25.05	
12	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	26/01/1985	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.90	Khá	2014		1	24.45	
13	Nguyễn Thùy	Linh	18/02/1997	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	8.20	Giỏi	2018		1	25.35	
14	Nguyễn Thị	Thương	11/01/1991	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.50	Giỏi	2018		1	26.25	
15	Trần Thị	Hạnh	28/11/1993	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	6.87	Khá	2014		3	20.61	
16	Trương Thị Thanh	Quý	28/3/1985	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.21	Giỏi	2020		1	25.38	
17	Lê Thị	Nhung	13/7/1971	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	5.00	Trung bình	2000		1	15.75	
18	H	Mũi	30/8/1996	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.60	Khá	2018		1	23.55	
19	Nguyễn Thị	Nguyên	06/7/1979	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	8.15	Khá	2010		3	24.45	
20	Trần Thị Phương	Thảo	14/9/1992	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.00	Khá	2014		1	21.75	
21	Phan Thị	Ánh	28/8/1990	Nữ	Giáo dục Mầm non	Trung cấp	6.50	TB Khá	2012		1	20.25	
22	H' Lễn	Mlô	01/01/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	6.50	TB Khá	2019		1	20.25	

Danh sách gồm 22 thí sinh. *Dal*

Phụ lục II

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số...~~2488~~²⁴⁸⁸/QĐ-ĐHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
				Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Mai Thị Trang	21/4/1992	Nữ	SP Giáo dục Tiểu học	Trung cấp	8.30	Giỏi	2011	07	1	26.65	
2	Y Duy Niê	11/6/1993	Nam	Sư phạm Tiểu học	Trung cấp	6.80	TB Khá	2016	01	1	23.15	
3	Dương Thị Tường Vy	01/9/1992	Nữ	Giáo dục Tiểu học	Cao đẳng	7.52	Khá	2015	07	3	23.56	

Danh sách gồm 03 thí sinh. *DL*

Phụ lục III

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số...~~2488~~**2488**/QĐ-ĐHTN ngày ~~31~~**31** tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
				Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Trần Mạnh Hoàn	20/6/1984	Nam	Toán - Tin	Cao đẳng	6.50	TB Khá	2006	07	3	20.50	
2	Nguyễn Tất Trâm	17/5/1986	Nam	SP Toán - Tin	Cao đẳng	7.00	Khá	2008	07	2NT	22.50	
3	Lê Ngọc Lâm	20/4/1995	Nam	Sư phạm Toán học	Cao đẳng	7.08	Khá	2016	07	1	22.99	
4	Hoàng Hữu Thuần	09/8/1976	Nam	Toán - Tin	Cao đẳng	5.00	Trung bình	1999	07	2NT	16.50	

Danh sách gồm 04 thí sinh. *Đã*

Phụ lục IV

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số ~~2488~~ 2488/QĐ-ĐHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
				Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Nguyễn Xuân Viên	06/3/1978	Nam	Lý - KTCN	Cao đẳng	5.95	Trung bình	2001	07	3	18.85	

Danh sách gồm 01 thí sinh. *Đạt*

Phụ lục V

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số 2488/QĐ-ĐHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Nông Thị Lan	Hương	20/7/1983	Nữ	Văn - Sử	Cao đẳng	5.00	Trung bình	2004	01	1	17.75	
2	Trần Thị	Liên	01/7/1989	Nữ	Sư phạm Ngữ văn	Cao đẳng	7.64	Khá	2010	07	2NT	24.42	
3	Nguyễn Thị	Thùy	10/10/1991	Nữ	Sư phạm Ngữ văn	Cao đẳng	8.65	Giỏi	2013		1	26.70	
4	Đinh Thị	Loan	10/02/1991	Nữ	Sư phạm Ngữ văn	Cao đẳng	7.70	Khá	2013		1	23.85	

Danh sách gồm 04 thí sinh. *ĐHL*

Phụ lục VI

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số...~~2488~~²⁴⁸⁸/QĐ-ĐHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Hoàng Văn	Hưng	11/7/1979	Nam	Giáo dục Thể chất	Cao đẳng	6.40	TB Khá	2002		3	19.20	
2	Lê Thanh	Hòa	27/6/1989	Nam	Giáo dục Thể chất	Cao đẳng	7.89	Khá	2012		3	23.67	
3	Phạm Thị	Hợp	16/11/1984	Nữ	Giáo dục Thể chất	Cao đẳng	6.74	TB Khá	2005		2NT	20.72	
4	Trần Văn	Nam	10/3/1989	Nam	SP Thể dục - CTĐ	Cao đẳng	6.83	Trung bình	2012		2NT	20.99	
5	Y Luật	Niê	18/11/1992	Nam	Giáo dục Thể chất	Cao đẳng	7.98	Giỏi	2014	07	3	24.94	
6	Tào Văn	Mai	26/3/1985	Nam	Giáo dục Thể chất	Cao đẳng	6.87	TB Khá	2008	07	1	22.36	
7	Nguyễn Xuân	Long	28/4/1989	Nam	Giáo dục Thể chất	Cao đẳng	7.53	Khá	2010		3	22.59	

Danh sách gồm 07 thí sinh. 

Phụ lục VII

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số ~~2.488~~ /QĐ-ĐHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Võ Thị Thanh	Bình	13/3/1995	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng	5.87	Trung bình	2017		1	18.36	
2	Lê Thị Kim	Dung	25/02/1981	Nữ	Tiếng Anh	Cao đẳng	6.50	TB Khá	2001	07	1	21.25	
3	Đặng Thị Thu	Hiền	13/9/1995	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng	5.50	Trung bình	2019		1	17.25	
4	Nguyễn Thị Kim		25/12/1986	Nữ	Tiếng Anh	Cao đẳng	5.96	Trung bình	2010		1	18.63	
5	Nguyễn Công	Luận	04/9/1988	Nam	Sư phạm Anh văn	Cao đẳng	7.16	Khá	2009		2NT	21.98	
6	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/02/1997	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng	6.99	Khá	2018		1	21.72	
7	Cao Thị	Trang	29/11/1994	Nữ	Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng	6.79	TB Khá	2015		1	21.12	

Danh sách gồm 07 thí sinh. 

Phụ lục VIII

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số ~~2488~~ ²⁴⁸⁸./QĐ-ĐHTN ngày ~~24~~ ²⁴ tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
				Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Nguyễn Trọng Ân	12/12/1988	Nam	Giáo dục Thể chất	Đại học	7.51	Khá	2017		3	22.53	
2	Phạm Thị Ngọc Chi	21/7/1988	Nữ	Thể dục Thể thao	Đại học	7.78	Khá	2010		3	23.34	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	30/3/1988	Nữ	Huấn luyện Thể thao	Đại học	7.76	Khá	2010		3	23.28	
4	Đặng Minh Khoa	10/9/1979	Nam	Giáo dục Thể chất	Đại học	7.29	Khá	2004		3	21.87	
5	Trương Thị Phương Nhi	12/7/1990	Nữ	Văn học	Đại học	7.01	Khá	2013		3	21.03	
6	Nguyễn Trọng Nghĩa	26/5/1990	Nam	Giáo dục Thể chất	Đại học	7.56	Khá	2012		3	22.68	
7	Hứa Thị Thanh Trúc	17/01/1994	Nữ	Huấn luyện Thể thao	Đại học	7.57	Khá	2016		3	22.71	
8	Trần Thị Thắm	17/11/1981	Nữ	Kinh tế nông lâm	Đại học	6.84	TB Khá	2003		3	20.52	
9	Trần Cao Tần	12/8/1988	Nam	Hành chính học	Đại học	7.05	Khá	2010		3	21.15	
10	Nguyễn Xuân Thanh	05/12/1980	Nam	Chính trị học	Đại học	7.96	Khá	2012		3	23.88	
11	Bùi Anh Vũ	15/12/1974	Nam	Thể dục Thể thao	Đại học	6.78	TB Khá	1997		3	20.34	
12	Lương Xuân Thành	15/3/1983	Nam	Huấn luyện múa	Đại học	8.67	Gioi	2011		3	26.01	

Danh sách gồm 12 thí sinh. 

Phụ lục IX

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (LIÊN THÔNG), HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số ~~2.488~~ ^{2.488} /QĐ-ĐHTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành đã tốt nghiệp					Đối tượng	Khu vực	Điểm xét tuyển	Ghi chú
				Tên ngành	Trình độ đào tạo	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp				
1	Y Sor Ayun	06/5/1982	Nam	Kinh tế Nông lâm	Đại học	6.35	TB Khá	2008		1	19.80	
2	Nguyễn Huy Bình	12/11/1989	Nam	Luật kinh tế	Đại học	6.64	TB Khá	2018		1	20.67	

Danh sách gồm 02 thí sinh. 

